

CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRUNG TÂM DỮ LIỆU Y TẾ

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
PHẦN MỀM THỐNG KÊ Y TẾ**

**PHÂN HỆ QUẢN LÝ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ
SỨC KHỎE BMTE, SKSS VÀ BÁO CÁO BỆNH
KHÔNG LÂY NHIỄM**

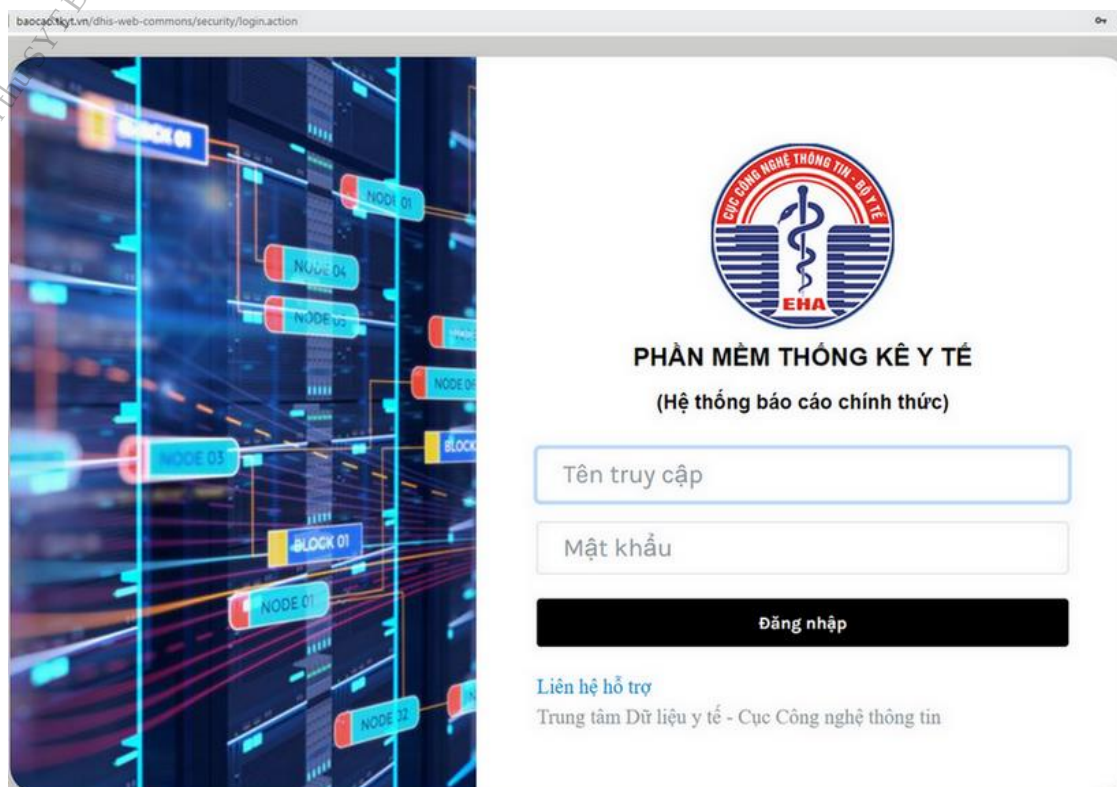
Hà Nội, 12/2021

1. THÔNG TIN CHUNG

Tài liệu này hướng dẫn người dùng sử dụng hai phân hệ thuộc phần mềm thống kê y tế, bao gồm:

- Phân hệ quản lý chỉ tiêu thống kê sức khỏe bà mẹ trẻ em, sức khỏe sinh sản.
- Phân hệ báo cáo thống kê bệnh không lây nhiễm.

Truy cập vào Phần mềm Thống kê y tế qua đường dẫn <http://baocao.tkyt.vn> (Trình duyệt sử dụng tốt nhất là Google Chrome).



(Màn hình minh họa)

2. PHÂN HỆ QUẢN LÝ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ SỨC KHỎE BÀ MẸ TRẺ EM, SỨC KHỎE SINH SẢN (SKSS)

2.1. Nhập liệu

2.1.1. Danh sách biểu nhập

Phân hệ quản lý chỉ tiêu thống kê sức khỏe bà mẹ trẻ em, sức khỏe sinh sản gồm 11 biểu nhập và 5 biểu tổng hợp chỉ tiêu:

STT	Tên biểu	Đơn vị thực hiện
I	Biểu nhập	
1	TT37_BCX03 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM	Trạm y tế xã/phường

2	TT37_BCH04 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ	Cơ sở y tế tuyến huyện
3	TT37_BCH05 - TÌNH HÌNH VỀ MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI BIẾN SẢN KHOA	Cơ sở y tế tuyến huyện
4	TT37_BCH06 - HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA PHỤ KHOA VÀ SÀNG LỌC UT CTC	Cơ sở y tế tuyến huyện
5	TT37_BCH07 - HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN BIỆN PHÁP TRÁNH THAI VÀ PHÁ THAI	Cơ sở y tế tuyến huyện
6	TT37_BCH08 - TÌNH HÌNH SỨC KHỎE TRẺ EM	Cơ sở y tế tuyến huyện
7	TT37_BCT04 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ	Cơ sở y tế tuyến tỉnh
8	TT37_BCT05 - TÌNH HÌNH VỀ MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI BIẾN SẢN KHOA	Cơ sở y tế tuyến tỉnh
9	TT37_BCT06 - HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA PHỤ KHOA VÀ SÀNG LỌC UT CTC	Cơ sở y tế tuyến tỉnh
10	TT37_BCT07 - HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN BIỆN PHÁP TRÁNH THAI VÀ PHÁ THAI	Cơ sở y tế tuyến tỉnh
11	TT37_BCT08 - TÌNH HÌNH SỨC KHỎE TRẺ EM	Cơ sở y tế tuyến tỉnh
II	Biểu tổng hợp chỉ tiêu	
1	TT37_BMTE - CHỈ SỐ SỨC KHỎE BÀ MẸ	Sở Y tế
2	TT37_BMTE - CHỈ SỐ VỀ HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA PHỤ KHOA VÀ SÀNG LỌC UT CTC	Sở Y tế
3	TT37_BMTE - CHỈ SỐ VỀ MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI BIẾN SẢN KHOA	Sở Y tế
4	TT37_BMTE - CHỈ SỐ SỨC KHỎE TRẺ EM	Sở Y tế
5	TT37_BMTE - CHỈ SỐ VỀ THỰC HIỆN BIỆN PHÁP TRÁNH THAI VÀ PHÁ THAI	Sở Y tế

2.1.2. Hướng dẫn nhập dữ liệu tuyến xã, huyện, tỉnh.

- Tuyến xã: nhập dữ liệu biểu TT37_BCX03.
- Tuyến huyện: nhập dữ liệu 05 biểu TT37_BCH04, TT37_BCH05, TT37_BCH06, TT37_BCH07, TT37_BCH08.
- Tuyến tỉnh: nhập dữ liệu 05 biểu TT37_BCT04, TT37_BCT05, TT37_BCT06, TT37_BCT07, TT37_BCT08.

Bước	Mô tả	Hình ảnh
1	Mở chức năng nhập liệu (1) Chọn menu Ứng dụng (2) Chọn Ứng dụng nhập dữ liệu Hệ thống sẽ hiển thị giao diện nhập liệu	
2	Nhập liệu (1) Chọn đủ 3 yếu tố: Đơn vị, Biểu nhập và Thời điểm. + Đơn vị: Hệ thống mặc định chọn xã/phường. + Biểu nhập: Chọn biểu BCX3 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM. + Thời điểm: Chọn tháng cần báo	

cáo.

(2) Người dùng nhập số liệu vào các ô tương ứng cho từng chỉ tiêu trong cả 3 phần (1.Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, 2. Khám chữa phụ khoa, sàng lọc UTCTC, thực hiện BPTT và phá thai, 3. Chăm sóc sức khỏe trẻ em)

Lưu ý:

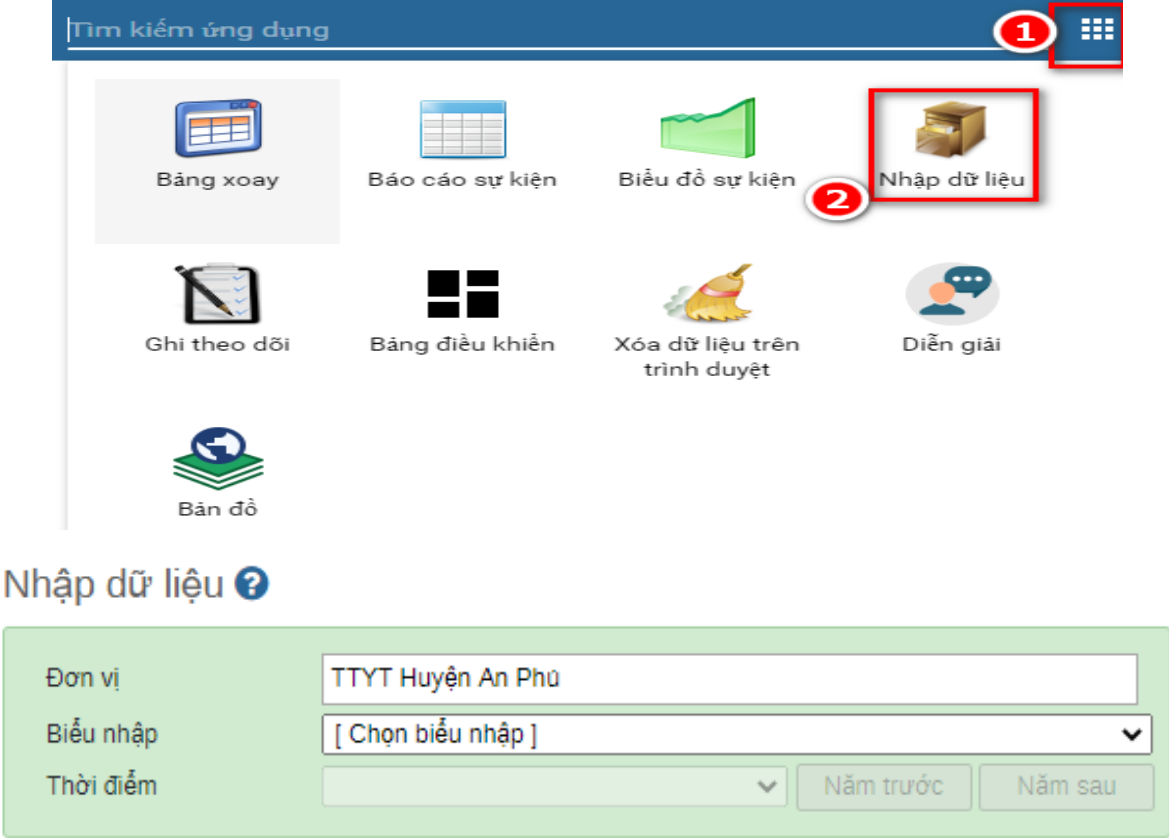
- Những chỉ tiêu có chữ xanh là những chỉ tiêu được bổ sung thêm phục vụ báo cáo Vụ SKBMTE ngoài các chỉ tiêu đã có trong Thông tư 37/2019.
- Cột tổng số có số 0 được tự động cộng tổng từ các cột Tại TYT và Ngoài CSYT.

(3) Sau khi nhập dữ liệu người dùng bấm chọn **Kiểm tra sự hợp lệ** để kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đã nhập.

(4) Nếu dữ liệu hợp lệ, người dùng bấm vào nút **Hoàn tất** để xác nhận hoàn thành biểu nhập.

1. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ

TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số (3=4 + 5)	Trong đó		CSYT Khác
			Tại TYT	Ngoài CSYT (tại nhà, trên đường...)	
I	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ				
1	Tổng số phụ nữ có thai	100			
1.1	Trẻ: vị thành niên	1			
5.1b	- Số đẻ là người dân tộc thiểu số	0			
5.1c	- Số đẻ được quản lý thai	0			
5.1d	- Số đẻ được tiêm phòng uốn ván đủ mũi	0			
5.2a	- Số PN dân tộc thiểu số được khám thai ≥4 lần trong 3 thời kỳ	0			
5.3a	- Số được xét nghiệm viêm gan B khi mang thai	0			
5.3b	- Số được xét nghiệm viêm gan B trong chuyển dạ	0			
5.3c	- Số có kết quả xét nghiệm viêm gan B dương tính	0			
5.4a	- Số được xét nghiệm giang mai khi mang thai	0			
5.4b	- Số được xét nghiệm giang mai trong chuyển dạ	0			
5.4c	- Số có kết quả xét nghiệm giang mai dương tính	0			
5.5b	- Số được xét nghiệm HIV trong chuyển dạ	0			
5.8a	Trẻ: Số có KQ XN đường huyết khi mang thai cao hơn trị số bình thường	0			
5.9a	- Số đẻ ngoài CSYT				
5.9b	- Số đẻ được cán bộ y tế đỡ	0			
7	Tổng số bà mẹ/TSS được chăm sóc sau sinh tại nhà trong vòng 6 tuần sau khi rời CSYT, trong đó:				
10	Số ca tử vong mẹ	0			
10.1	Số ca tử vong mẹ được thẩm định	0			

HƯỚNG DẪN NHẬP BIỂU TUYẾN HUYỆN, TỈNH		
Bước	Mô tả	Hình ảnh
1	Mở chức năng nhập liệu (1) Chọn menu Ứng dụng (2) Chọn Ứng dụng nhập dữ liệu Hệ thống sẽ hiển thị giao diện nhập liệu	

2

Nhập liệu

(1) Chọn đủ 3 yếu tố: Đơn vị, Biểu nhập và Thời điểm.

+ Đơn vị: Chọn đơn vị của người dùng.

+ Biểu nhập:

- Tuyến huyện: biểu BCH4, BCH5, BCH6, BCH7, BCH8
- Tuyến tỉnh: biểu BCT4, BCT5, BCT6, BCT7, BCT8

+ Thời điểm: Chọn tháng báo cáo.

(2) Người dùng nhập số liệu vào các ô tương ứng cho từng chỉ tiêu.

Lưu ý:

Những chỉ tiêu có chữ xanh là những chỉ tiêu được bổ sung thêm phục vụ báo cáo Vụ SKBMTE ngoài các chỉ tiêu đã có trong Thông tư 37/2019.

(3) Sau khi nhập dữ liệu người dùng bấm chọn **Kiểm tra sự hợp lệ** để kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đã nhập.

(4) Nếu dữ liệu hợp lệ, người dùng bấm vào nút **Hoàn tất** để xác nhận hoàn thành biểu nhập.

Nhập dữ liệu ?

Đơn vị	Bệnh viện Sản Nhi		
Biểu nhập	TT37_BCT04 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ		
Thời điểm	Tháng mười một 2021	Năm trước	Năm sau

HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ

Trong đó										
Số đề là người dân tộc thiểu số	Số đề được quân lý thai	Số đề được tiêm phòng uốn ván đủ mũi	Số được khám thai ≥ 4 lần/3 kỳ	Số PN người DTTS khám thai ≥ 4 lần/3 kỳ	Số đề được XN viêm gan B khi mang thai	Số đề được XN viêm gan B khi chuyển dạ	Số có kết quả XN VGB dương tính	Số đề được XN giang mai khi mang thai	Số đề được XN giang mai khi chuyển dạ	Số có kết quả XN giang mai dương tính
8b	8c	8d	9a	9b	10a	10b	10c	11a	11b	11c

TÌNH HÌNH SỨC KHỎE TRẺ EM

Số trẻ đẻ ra sống							Số trẻ sơ sinh được cân			Số trẻ được tiêm vitamin K1	Số trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B	Số trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B trong 24 giờ đầu
Trong đó												
Số trẻ đẻ ra sống là người DTTS	Số trẻ được chăm sóc EENC	Số trẻ được chăm sóc EENC sau đẻ thường	Số trẻ được chăm sóc EENC sau mổ đẻ	Số trẻ được chăm sóc Kangaroo	Số trẻ đẻ non	Số trẻ đẻ bị ngạt	Tổng số	Số <2500 gram	Số >4000 gram			
4b	5	5a	5b	5c	6	7	8	9	10	11a	11b	11c

2.1.3. Biểu tổng hợp chỉ tiêu:

Hệ thống tự động tổng hợp từ số liệu của các cơ sở y tế trong toàn tỉnh. Sở Y tế hoặc CDC kiểm tra số liệu tại biểu nhập.

Nhập dữ liệu ?

Đơn vị: An Giang

Biểu nhập: TT37_BMTE - CHỈ SỐ SỨC KHỎE BÀ MẸ

Thời điểm: 2021 Năm trước Năm sau

CHỈ SỐ SỨC KHỎE BÀ MẸ

Mã chỉ số	Tên chỉ số	Giá trị	Xem chi tiết
01	Tổng số phụ nữ hiện đang mang thai	0	Nhấn để xem số liệu chi tiết
02	Tổng số phụ nữ mới có thai	17.241	Nhấn để xem số liệu chi tiết
03	Tỷ lệ mang thai ở vị thành niên (%)	4,5	
	Tử số: Số phụ nữ có thai là vị thành niên	775	Nhấn để xem số liệu chi tiết
	Mẫu số: Tổng số phụ nữ mới có thai	17.241	

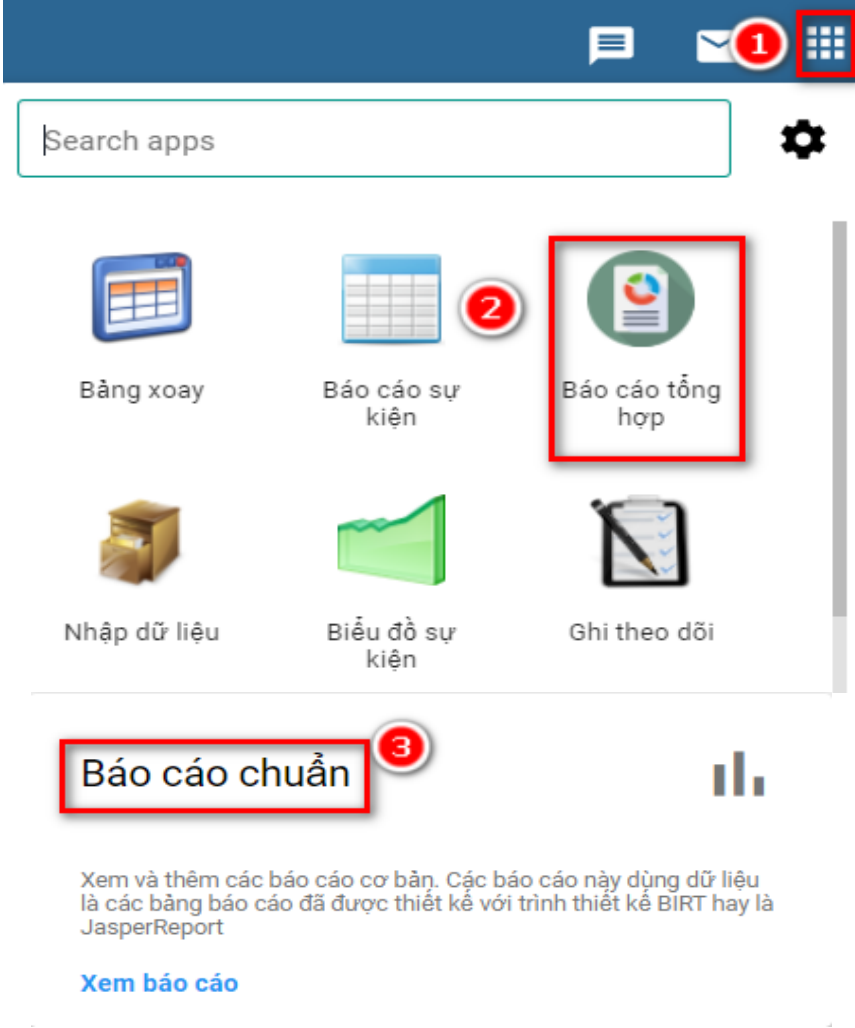
2.2. Báo cáo

2.2.1. Danh sách báo cáo

STT	Tên báo cáo	Đơn vị xem báo cáo
1	[VỤ SKBMTE] BIỂU 03 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM	Trạm y tế xã, phường...
2	[VỤ SKBMTE] BIỂU 04 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ	Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh
3	[VỤ SKBMTE] BIỂU 05 - TÌNH HÌNH VỀ MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI BIẾN SẢN KHOA	Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh
4	[VỤ SKBMTE] BIỂU 06 - HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA PHỤ KHOA VÀ SÀNG LỌC UT CTC	Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh
5	[VỤ SKBMTE] BIỂU 07 - HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN BIỆN PHÁP TRÁNH THAI VÀ PHÁ THAI	Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh
6	[VỤ SKBMTE] BIỂU 08 - TÌNH HÌNH SỨC KHỎE TRẺ EM	Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh
II	Biểu tổng hợp chỉ tiêu	

1	[VỤ SKBMTE] BÁO CÁO CHỈ SỐ SỨC KHỎE BÀ MẸ	Sở Y tế, CDC
2	[VỤ SKBMTE] BÁO CÁO CHỈ SỐ VỀ HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA PHỤ KHOA VÀ SÀNG LỌC UT CTC	Sở Y tế, CDC
3	[VỤ SKBMTE] BÁO CÁO CHỈ SỐ VỀ MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI BIẾN SẢN KHOA	Sở Y tế, CDC
4	[VỤ SKBMTE] BÁO CÁO CHỈ SỐ SỨC KHỎE TRẺ EM	Sở Y tế, CDC
5	[VỤ SKBMTE] BÁO CÁO CHỈ SỐ VỀ THỰC HIỆN BIỆN PHÁP TRÁNH THAI VÀ PHÁ THAI	Sở Y tế, CDC

2.2.2. Hướng dẫn xem báo cáo

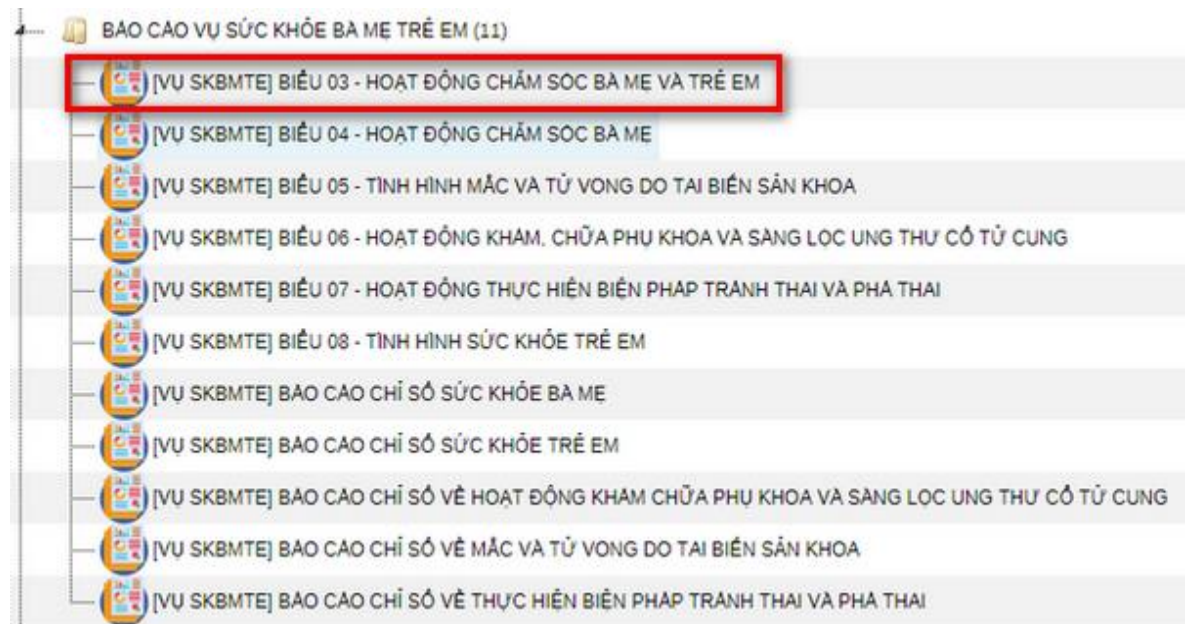
Bước	Mô tả	Hình ảnh
1	Mở chức năng xem báo cáo (1) Chọn menu Ứng dụng (2) Chọn Báo cáo tổng hợp (3) Chọn Báo cáo chuẩn	 The screenshot shows the application's main menu. At the top, there is a blue header bar with a search icon, a mail icon with a red '1' badge, and a grid icon with a red '1' badge. Below the header is a search bar labeled 'Search apps' and a settings gear icon. The main area displays six report types in a grid: 'Bảng xoay' (Table rotation), 'Báo cáo sự kiện' (Event report), 'Báo cáo tổng hợp' (Summary report), 'Nhập dữ liệu' (Data entry), 'Biểu đồ sự kiện' (Event chart), and 'Ghi theo dõi' (Follow-up). The 'Báo cáo tổng hợp' icon is highlighted with a red box and a red '2' badge. Below the grid, the 'Báo cáo chuẩn' (Standard report) option is highlighted with a red box and a red '3' badge. At the bottom, there is a description of the reports and a link to 'Xem báo cáo' (View report).

2

Chọn báo cáo cần xem

(1) Chọn thư mục BÁO CÁO VỤ SỨC KHỎE BÀ MẸ TRẺ EM

(2) Chọn báo cáo muốn xem



3

Chọn tiêu chí xem báo cáo

(1) Chọn đơn vị

- Xem báo cáo Xã: Bấm chọn xã cần xem.
- Xem báo cáo Huyện: Bấm chọn tên huyện cần xem
- Xem báo cáo Tỉnh: Bấm chọn tên tỉnh cần xem.
- Xem báo cáo Trung ương: Bấm chọn Việt Nam

(2) Chọn Thời điểm

- Xem báo cáo tháng: chọn tháng
- Xem báo cáo quý: Chọn từ tháng tới tháng
- Xem báo cáo năm: chọn năm hoặc chọn từ tháng 1 đến tháng 12

(3) Bấm Xuất báo cáo

The screenshot displays the software interface for selecting reporting criteria. It is divided into three main sections corresponding to the instructions:

- Đơn vị (Unit):** A list of administrative units is shown. A red circle with the number '1' points to the selection area. 'Xã Khánh An' is highlighted with a red box.
- Chọn thời điểm (Select time point):** Below this label, a radio button is selected for 'Chọn năm' (Select year). A calendar widget shows the year '2021' selected, with a red circle and number '2' pointing to it.
- Xuất báo cáo (Export report):** At the bottom, a button labeled 'Xuất báo cáo' is highlighted with a red box and a red circle with the number '3'.

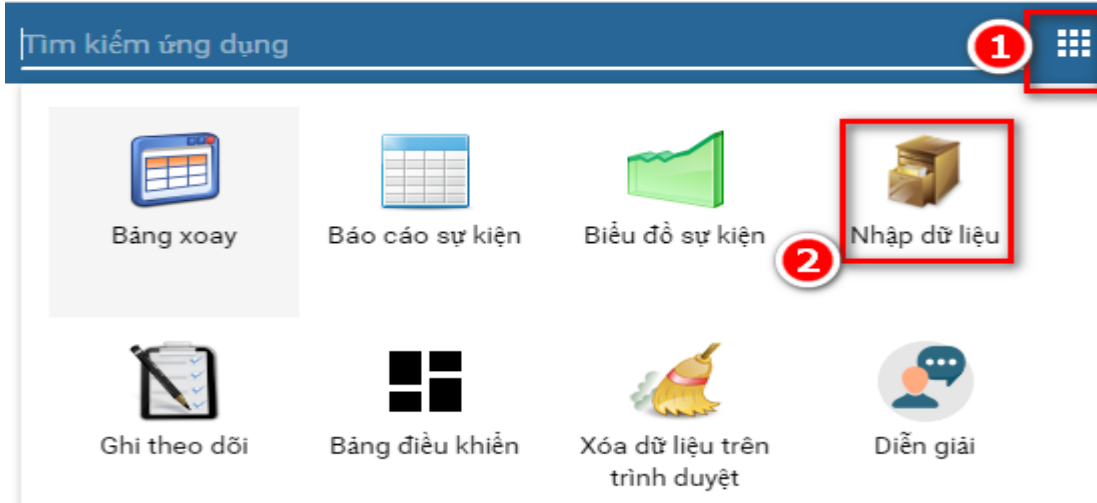
3. PHÂN HỆ BÁO CÁO THÔNG KÊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

2.2. Nhập liệu

3.2.1. Danh sách biểu nhập

Phân hệ báo cáo thông kê bệnh không lây nhiễm gồm 5 biểu nhập:

STT	Tên biểu	Đơn vị thực hiện
1	Biểu số 1: THÔNG TIN CHUNG	Trạm y tế xã, phường
2	Biểu số 2: HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA SỨC KHỎE, SÀNG LỌC MỘT SỐ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM	- Trạm y tế xã, phường - Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh
3	Biểu số 3, 4: HOẠT ĐỘNG PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM	- Trạm y tế xã, phường... - Cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh
4	Biểu số 5: TÌNH HÌNH TỬ VONG DO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM TỪ CỘNG ĐỒNG	Trạm y tế xã, phường (Số liệu từ sổ A6)

Bước	Mô tả	Hình ảnh
1	Mở chức năng nhập liệu: (1) Chọn menu Ứng dụng, (2) Chọn Ứng dụng nhập dữ liệu Hệ thống sẽ hiển thị giao diện nhập liệu	 Nhập dữ liệu ? Đơn vị: Xã Thanh Tân Biểu nhập: [Chọn biểu nhập] Thời điểm: [Dropdown] Năm trước Năm sau
2	Nhập liệu (1) Chọn đủ 3 yếu tố: Đơn vị, Biểu nhập và Thời điểm. + Đơn vị: Hệ thống mặc định chọn xã/phường. + Biểu nhập: Chọn biểu TT37_BCX01 – THÔNG TIN CHUNG.	Nhập dữ liệu ? Đơn vị: Thị trấn An Phú Biểu nhập: TT37_BCX01 - THÔNG TIN CHUNG Thời điểm: 2021 Năm trước Năm sau

+ Thời điểm: Chọn năm cần báo cáo.

(2) Người dùng nhập số liệu vào các ô tương ứng cho từng chỉ tiêu.

(3) Sau khi nhập dữ liệu người dùng bấm chọn **Kiểm tra sự hợp lệ** để kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đã nhập.

(4) Nếu dữ liệu hợp lệ, người dùng bấm vào nút **Hoàn tất** để xác nhận hoàn thành biểu nhập.

Biểu: 1/BCX

THÔNG TIN CHUNG

Báo cáo năm

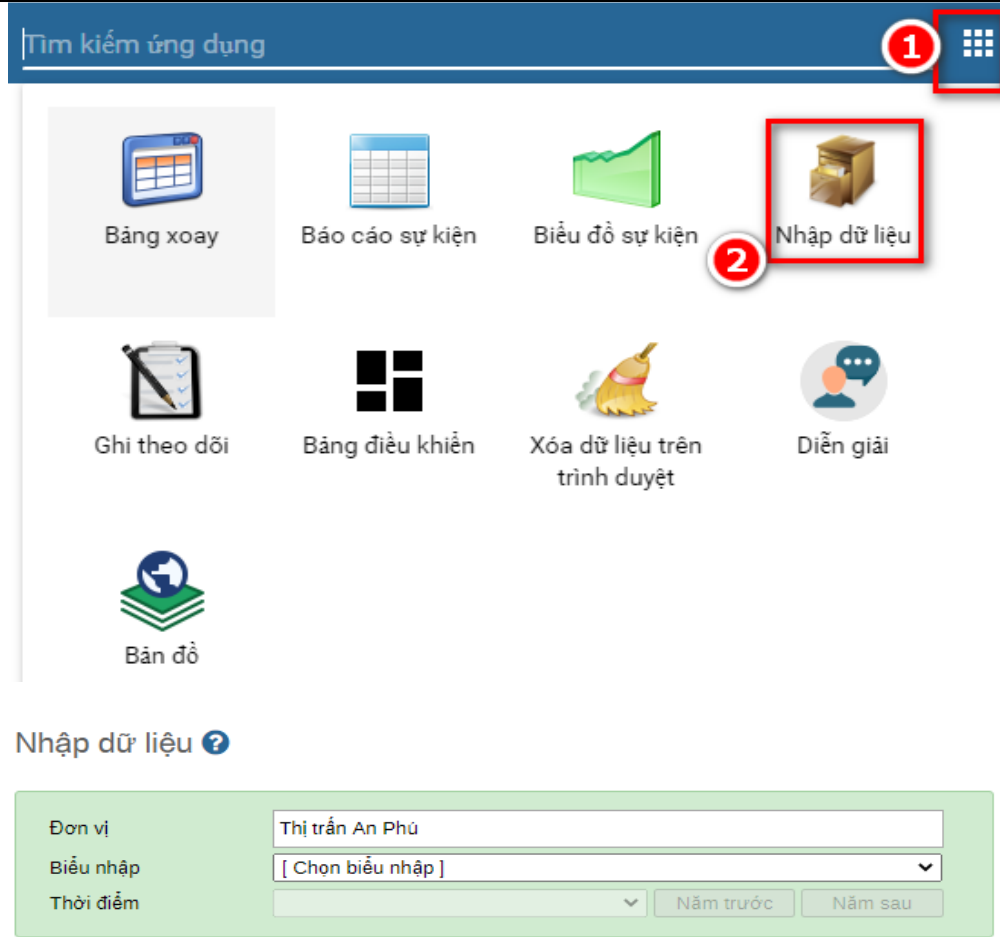
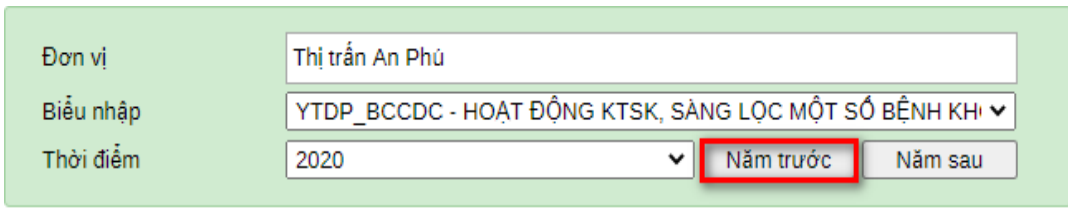
STT	Chỉ tiêu	Số lượng	STT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	2	3	4	5	6
1	Diện tích (Km2)		3.2	Số thôn, bản có cơ sở được đào tạo >= 6 tháng	
2	Dân số trung bình	0	4	Trạm y tế đạt tiêu chí QG	☐
2.1	Trong đó: Nữ		5	Trạm y tế triển khai dự phòng, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm	☐
	Nam		6	Xã/phường có trạm y tế	☐
2.2	Số trẻ em < 5 tuổi		7	Bác sỹ định biên (Tích vào ô bên nếu TYT có ít nhất 1 bác sỹ định biên)	☐
2.3	Số trẻ em < 15 tuổi		8	Bác sỹ lâm việc (Tích vào ô bên nếu TYT có ít nhất 1 bác sỹ lâm việc trong kỳ báo cáo)	☐
2.4	Số phụ nữ 15 - 49 tuổi		9	Trạm y tế có YHCT	☐
2.5	Số người >= 18 tuổi				
3	Số thôn, bản		10	Trạm y tế có HS/YSSN	☐
3.1	Số thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động		11	Trạm y tế có cộng tác viên dân số	☐

Hoàn tất

Chưa hoàn tất

Kiểm tra sự hợp lệ

2. Hướng dẫn nhập biểu Hoạt động Kiểm tra sức khỏe, sàng lọc một số bệnh không lây nhiễm (người ≥ 18 tuổi)

Bước	Mô tả	Hình ảnh
1	Mở chức năng nhập liệu (1) Chọn menu Ứng dụng (2) Chọn Ứng dụng nhập dữ liệu Hệ thống sẽ hiển thị giao diện nhập liệu	
2	Nhập liệu (1) Chọn đủ 3 yếu tố: Đơn vị, Biểu nhập và Thời điểm. + Đơn vị: Chọn đơn vị của người dùng.	

+ Biểu nhập: Chọn biểu YTDP_BCCDC - HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA SỨC KHỎE, SÀNG LỌC MỘT SỐ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM (người ≥ 18 tuổi).

- Thời điểm: Chọn năm cần báo cáo. Nếu muốn chọn các năm trước đó, bấm chọn nút **Năm trước**.

(2) Người dùng nhập số liệu vào các ô tương ứng cho từng chỉ tiêu.

(3) Sau khi nhập dữ liệu người dùng bấm chọn **Kiểm tra sự hợp lệ** để kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đã nhập.

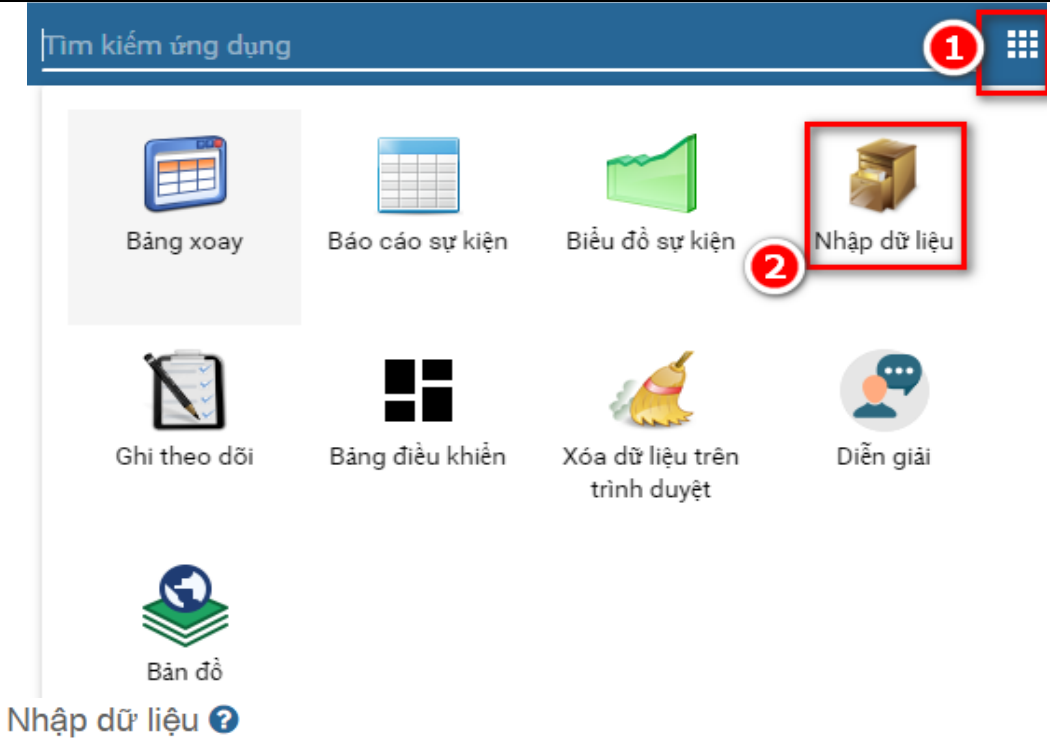
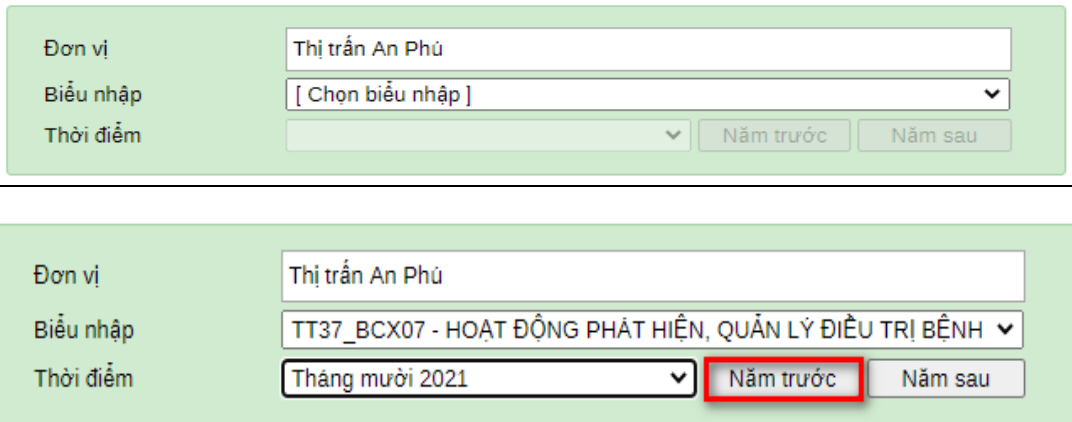
(4) Nếu dữ liệu hợp lệ, người dùng bấm vào nút **Hoàn tất** để xác nhận hoàn thành biểu nhập.

Biểu số: 2/BCCDC-KLN

HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA SỨC KHỎE, SÀNG LỌC MỘT SỐ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM
(người ≥ 18 tuổi)

TT	Nội dung	Số lượng
1	2	3
1	Số người được đo huyết áp	
2	Số người được xét nghiệm đường máu	
3	Số người được sàng lọc đại tháo đường bằng bộ câu hỏi	
4	Số người được sàng lọc BPTNMT/hen phế quản	
5	Số người được sàng lọc các bệnh ung thư	
6	Số người được kiểm tra sức khỏe định kỳ	

3. Hướng dẫn nhập biểu Hoạt động Phát hiện, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm

Bước	Mô tả	Hình ảnh
1	Mở chức năng nhập liệu (1) Chọn menu Ứng dụng (2) Chọn Ứng dụng nhập dữ liệu Hệ thống sẽ hiển thị giao diện nhập liệu	 The screenshot shows a web interface with a blue header bar containing a search bar and a grid of application icons. The icons include: Bảng xoay (Rotation table), Báo cáo sự kiện (Event report), Biểu đồ sự kiện (Event chart), Nhập dữ liệu (Enter data), Ghi theo dõi (Follow-up), Bảng điều khiển (Dashboard), Xóa dữ liệu trên trình duyệt (Delete data on browser), Diễn giải (Interpretation), and Bản đồ (Map). The 'Nhập dữ liệu' icon is highlighted with a red box and a red circle with the number 2. The 'Ứng dụng' menu icon in the top right is highlighted with a red box and a red circle with the number 1.
2	Nhập liệu (1) Chọn đủ 3 yếu tố: Đơn vị, Biểu nhập và Thời điểm. + Đơn vị: Chọn đơn vị của người dùng.	 The screenshot shows a data entry form with three main fields: 'Đơn vị' (Unit) set to 'Thị trấn An Phú', 'Biểu nhập' (Enter data) set to 'TT37_BCX07 - HOẠT ĐỘNG PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BỆNH', and 'Thời điểm' (Time point) set to 'Tháng mười 2021'. There are buttons for 'Năm trước' (Previous year) and 'Năm sau' (Next year). The 'Năm trước' button is highlighted with a red box.

+ Biểu nhập:

- Tuyến xã: Chọn biểu BCX7. HOẠT ĐỘNG PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

- Tuyến huyện: Chọn biểu BCH12. HOẠT ĐỘNG PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

- Tuyến tỉnh: Chọn biểu BCT12. HOẠT ĐỘNG PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

+ Thời điểm: Chọn tháng cần báo cáo.

(2) Người dùng nhập số liệu vào các ô tương ứng cho từng chỉ tiêu.

(3) Sau khi nhập dữ liệu người dùng bấm chọn **Kiểm tra sự hợp lệ** để kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đã nhập.

(4) Nếu dữ liệu hợp lệ, người dùng bấm vào nút **Hoàn tất** để xác nhận hoàn thành biểu nhập.

Biểu: 7/BCX

HOẠT ĐỘNG PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

TT	Nội dung	Số lượng
1	2	3
I	Tăng huyết áp	
1	Tổng số người tăng huyết áp được phát hiện (Tính đến thời điểm báo cáo)	
2	Trong đó số mới được phát hiện trong kỳ báo cáo	
3	Số bệnh nhân đang quản lý tại trạm y tế (Tính đến thời điểm báo cáo)	
4	Số bệnh nhân đang được khám và cấp thuốc tại trạm y tế (Tính đến thời điểm báo cáo)	
5	Trong đó: số bệnh nhân đạt huyết áp mục tiêu (Tính đến thời điểm báo cáo)	
II	Bệnh đái tháo đường	
1	Tổng số người mắc đái tháo đường được phát hiện (Tính đến thời điểm báo cáo)	
2	Trong đó số mới được phát hiện trong kỳ báo cáo	
3	Số bệnh nhân đang quản lý tại trạm y tế (Tính đến thời điểm báo cáo)	
4	Số bệnh nhân đang được khám và cấp thuốc tại trạm y tế (Tính đến thời điểm báo cáo)	
5	Trong đó: số bệnh nhân đạt đường huyết mục tiêu (Tính đến thời điểm báo cáo)	
III	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản	
1	Tổng số người trên địa bàn được phát hiện bệnh (Tính đến thời điểm báo cáo)	
2	Trong đó số mới được phát hiện trong kỳ báo cáo	
3	Số bệnh nhân đang quản lý tại trạm y tế (Tính đến thời điểm báo cáo)	
4	Số bệnh nhân đang được khám và cấp thuốc tại trạm y tế (Tính đến thời điểm báo cáo)	
5	Trong đó: số bệnh nhân điều trị có hiệu quả (Tính đến thời điểm báo cáo)	
IV	Bệnh không lây nhiễm khác	
1	Tổng số người trên địa bàn được phát hiện bệnh (Tính đến thời điểm báo cáo)	
2	Trong đó số mới được phát hiện trong kỳ báo cáo	
3	Số bệnh nhân đang quản lý tại trạm y tế (Tính đến thời điểm báo cáo)	
4	Số bệnh nhân đang được khám và cấp thuốc tại trạm y tế (Tính đến thời điểm báo cáo)	
5	Trong đó: số bệnh nhân điều trị có hiệu quả (Tính đến thời điểm báo cáo)	

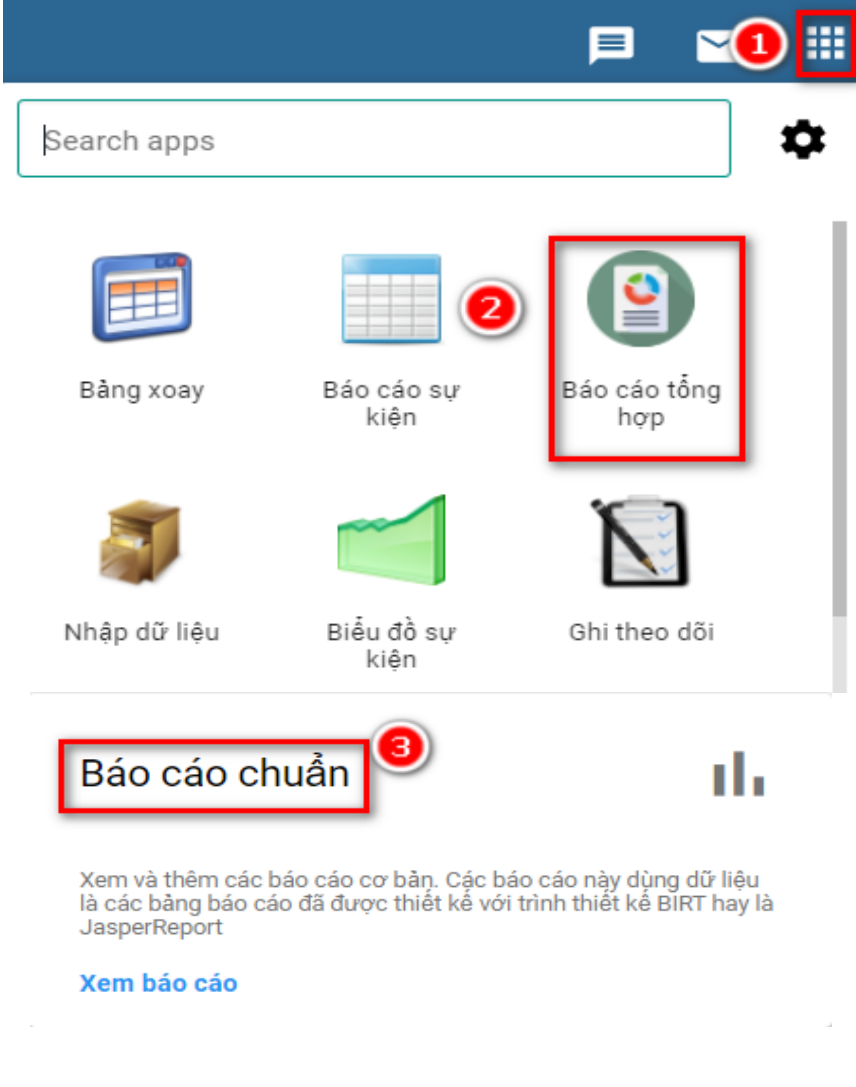
3.2. Báo cáo

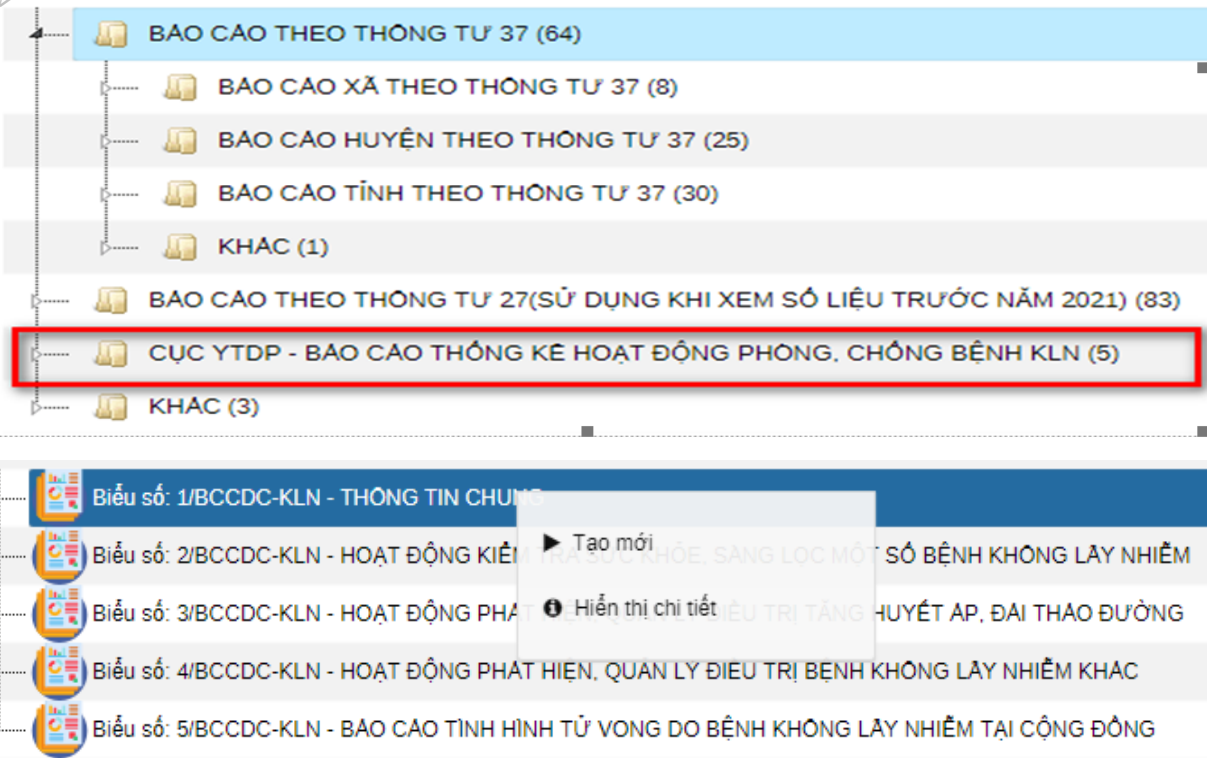
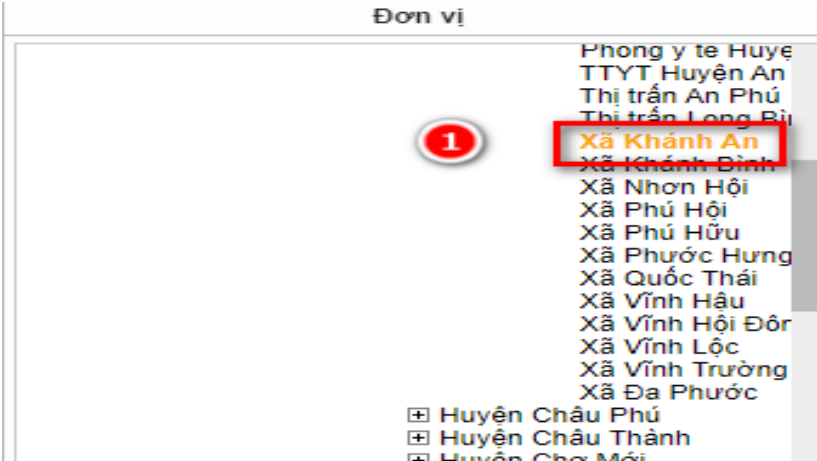
- Các báo cáo Bệnh không lây nhiễm theo Thông tư 37 xem tại mục BÁO CÁO THEO THÔNG TƯ 37.
- Các báo cáo THỐNG KÊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM theo yêu cầu của Cục Y tế dự phòng xem tại mục CỤC YTDP BÁO CÁO THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BỆNH KLN.

3.2.1. Danh sách báo cáo

STT	Tên báo cáo	Đơn vị xem báo cáo
1	Biểu số: 1/BCCDC-KLN - THÔNG TIN CHUNG	Trạm y tế, TTYT, Sở Y tế, CDC
2	Biểu số: 2/BCCDC-KLN - HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA SỨC KHỎE, SÀNG LỌC MỘT SỐ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM	Tất cả các đơn vị
3	Biểu số: 3/BCCDC-KLN - HOẠT ĐỘNG PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP, ĐÁI THÁO ĐƯỜNG	Tất cả các đơn vị
4	Biểu số: 4/BCCDC-KLN - HOẠT ĐỘNG PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM KHÁC	Tất cả các đơn vị
5	Biểu số: 5/BCCDC-KLN - BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỬ VONG DO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM TẠI CỘNG ĐỒNG	Tất cả các đơn vị

3.2.2. Hướng dẫn xem báo cáo

4. Bước	Mô tả	Hình ảnh
1	Mở chức năng xem báo cáo (1) Chọn menu Ứng dụng (2) Chọn Báo cáo tổng hợp (3) Chọn Báo cáo chuẩn	 The screenshot shows the application's main menu. At the top, there is a blue header bar with a search bar and a settings icon. Below the header, there is a grid of report icons. The 'Báo cáo tổng hợp' (Summary Report) icon, which features a pie chart, is highlighted with a red box and labeled with a red circle containing the number 2. Below this grid, there is a section titled 'Báo cáo chuẩn' (Standard Report), which is also highlighted with a red box and labeled with a red circle containing the number 3. Below this section, there is a brief description of the reports and a link to 'Xem báo cáo' (View reports).

2	Chọn báo cáo cần xem (1) Chọn thư mục CỤC YTDP – BÁO CÁO THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BỆNH KLN (2) Chọn báo cáo muốn xem	
3	Chọn tiêu chí xem báo cáo (1) Chọn đơn vị - Xem báo cáo Xã: Bấm chọn xã cần xem. - Xem báo cáo Huyện: Bấm chọn tên huyện cần xem - Xem báo cáo Tỉnh:	

Bấm chọn tên tỉnh cần xem.

- Xem báo cáo Trung ương: Bấm chọn Việt Nam

(2) Chọn Thời điểm

- Xem báo cáo tháng: chọn tháng

- Xem báo cáo quý: Chọn từ tháng tới tháng

- Xem báo cáo năm: chọn năm hoặc chọn từ tháng 1 đến tháng 12

(3) Bấm Xuất báo cáo

Chọn thời điểm:

☒ Chọn năm

2021|

2020-2029			
2019	2020	2021	2022
2023	2024	2025	2026
2027	2028	2029	2030

3

Xuất báo cáo

Tắt

syt_binhdingh_vt_Van thu SYT Binh Dinh_25/03/2022 16:54:22